

THƯ BÁO GIÁ

Về việc: Thi công cấp dự ứng lực căng sau cho dự án **CENTRAL PLAZA**.
Tại số 91, đường Phạm Văn Hai, Phường 3, Quận Tân Bình, TP.HCM

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT XÂY DỰNG PHÚ NHUẬN
TRUNG TÂM XÂY DỰNG VĨNH TIẾN

Khách hàng:

Văn phòng:

Lầu 2 Lô C - PNTECHONS, 48 Hoa Sứ, Phường 7, Quận Phú Nhuận,
TP.HCM

Tel: 84.8. 3517 3674- Fax: 84.8. 3517 2490

Văn Bá Thạnh

Người tiếp nhận:

Phòng định giá đấu thầu

Công Ty Cổ Phần Kỹ Thuật Xây Dựng Phú Nhuận.

Số báo giá:

10.07.11/NC.PT-PNTECHCONS/Q-045

Tổng số trang:

08 trang

Ngày báo giá:

27/06 /2011

Công ty Namcong – là thành viên của viện khoa học công nghệ dự ứng lực Hoa Kỳ (PTI) – cảm ơn quý công ty cho phép chúng tôi tham gia tư vấn và báo giá cho việc thi công cấp dự ứng lực căng sau cho dự án của quý công ty.

Namcong luôn cung cấp tới quý khách hàng báo giá tốt nhất và phù hợp với những phương châm của công ty chúng tôi:

- ❖ Phục vụ khách hàng một cách tốt nhất,
- ❖ Thúc đẩy việc ứng dụng công nghệ dự ứng lực tại Việt Nam và
- ❖ Tận tâm xây dựng mối quan hệ lâu dài với khách hàng.

Với tài liệu này, Namcong gửi đến quý công ty báo giá thi công cấp với nội dung phạm vi công việc như sau:

(Ngoại trừ có yêu cầu khác, Các vật tư, thiết bị thi công và qui trình thi công được đề cập trong báo giá này phù hợp với hồ sơ thiết kế và Tiêu chí kỹ thuật của Namcong cho việc thi công lắp đặt cấp dự ứng lực căng sau)

1. Yêu cầu công việc:

- a. Cung cấp bản vẽ thi công cáp dự ứng lực căng sau – shop-drawing cho dự án của quý công ty.
- b. Cung cấp biện pháp thi công cáp dự ứng lực căng sau cho dự án của quý công ty.
- c. Cung cấp cho dự án của quý công ty các thiết bị thi công cáp dự ứng lực, vật tư cáp dự ứng lực phù hợp với hồ sơ thiết kế, bao gồm:
 - ❖ Cáp cường độ cao, độ chùng thấp, không vỏ bọc, loại 7-wire, đường kính danh định 12.7 mm (0.5 in.), theo tiêu chuẩn ASTM A416, Grade 270.
 - ❖ Neo cáp, ống ghen, và các phụ kiện phù hợp với yêu cầu thiết kế.
- d. Cung cấp hồ sơ kỹ thuật của Thiết bị, Cáp, Neo, Ống ghen.
- e. Cung cấp đội ngũ kỹ thuật phục vụ việc thi công lắp đặt cho dự án của quý công ty.
- f. Vận chuyển và bảo quản vật tư cáp dự ứng lực trên công trường.
- g. Thi công lắp đặt cáp dự ứng lực.
- h. Thi công kéo căng cáp sau khi đổ bê tông cho cấu kiện.
- i. Cung cấp vữa và bơm vữa không co ngót (cement, Sika, water) cho các đường cáp đã kéo căng.
- j. Báo cáo kết quả lắp đặt cáp, kéo căng cáp và bơm vữa cho đường cáp.

Xem chi tiết công việc tại **Phụ Lục C** trong tài liệu này.

2. Thời gian chuẩn bị triển khai:

- a. Thời gian để nhập vật tư Cáp, Neo về công trường là **35** ngày, kể từ ngày ký hợp đồng
- b. Và luôn đáp ứng yêu cầu về tiến độ của quý khách hàng.

3. Cơ cấu về giá:

- a. Đơn giá cho việc thi công lắp đặt cáp dự ứng lực căng sau, chưa bao gồm thuế VAT 10%.
Đơn giá và khối lượng cố định.

Phương án I: Theo yêu cầu tại **Phụ Lục B**

- **54,700,000.0 VND/Tấn** (Năm mươi bốn triệu bảy trăm ngàn đồng / tấn)

Phương án II: Theo yêu cầu tại **Phụ Lục B**

- **60,500,000.0 VND/Tấn** (Sáu mươi triệu năm trăm ngàn đồng / tấn)

- b. Bảng diễn giải và tổng hợp giá trị gói thầu

Phương án I: Theo yêu cầu tại **Phụ Lục B**

Diễn Giải Công Việc	Đơn giá (VND/Tấn)	Khối lượng (Tấn)	Thành tiền (VND)
Vật tư thi công: (Vật tư chính: Cáp, Neo, Ống ghen)	34,700,000.0	23.92	830,024,000.0
Công tác dịch vụ: (Nhân công, máy thi công, vật tư phụ, chi phí quản lý)	20,000,000.0	23.92	478,400,000.0
Tổng trước VAT =	54,700,000.00	23.92	1,308,424,000.0
10% VAT =			130,842,400.0
Tổng sau VAT =			1,439,266,400.0

Phương án II: Theo yêu cầu tại **Phụ Lục B**

Diễn Giải Công Việc	Đơn giá (VND/Tấn)	Khối lượng (Tấn)	Thành tiền (VND)
Vật tư thi công: (Vật tư chính: Cáp, Neo, Ống ghen)	40,500,000.0	23.92	968,760,000.0
Công tác dịch vụ: (Nhân công, máy thi công, vật tư phụ, chi phí quản lý)	20,000,000.0	23.92	478,400,000.0
Tổng trước VAT =	60,500,000.0	23.92	1,447,160,000.0
10% VAT =			144,716,000.0
Tổng sau VAT =			1,591,876,000.0

Khối lượng cáp dự ứng lực chi tiết xem tại **Phụ Lục A**.

- c. Giá trị trên bao gồm những phần việc được diễn giải tại mục **1** và tại **Phụ Lục A** và dựa trên tổng thời gian thi công phần việc này là **1.5** Tháng.
- d. Giá trị trên bao gồm tất cả những chi phí nhân công, vật tư phụ, máy thi công, vật tư chính và bảo hiểm nhân công và không bao gồm các chi phí bảo hiểm khác.

4. Điều kiện thanh toán:

a. Thanh toán tạm ứng:

Sau khi ký hợp đồng, quý công ty thanh toán tạm ứng cho Namcong 35% giá trị hợp đồng.

b. Thanh toán khi vật tư chính chuyển đến công trường:

Khi vật tư chính chuyển đến công trường, quý công ty thanh toán cho Namcong 60% giá trị vật tư chính của mỗi đợt chuyển đến công trường.

c. Thanh toán theo công việc hoàn thành trên công trường:

Khi hoàn thành công tác kéo căng, quý công ty thanh toán 60% giá trị công tác dịch vụ (Nhân công, máy thi công, vật tư phụ, chi phí quản lý).

d. Thanh toán quyết toán:

Khi Namcong hoàn thành hồ sơ hoàn công và cung cấp chứng thư bảo hành Quý công ty thanh toán cho Namcong 5% giá trị hợp đồng và các phát sinh khác (nếu có).

- e.** Tất cả các đợt thanh toán được chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của công ty Namcong.

5. Điều kiện bảo hành:

Quý khách hàng sẽ nhận được bảo lãnh bảo hành từ ngân hàng cho việc bảo hành công việc của Namcong.

- a.** Giá trị bảo hành là 2.5% giá trị hợp đồng.

b. Thời gian bảo hành là 01 năm.

6. Thời hạn hiệu lực của thư báo giá:

Thư báo giá này có hiệu lực đến hết ngày **10/07/ 2011**.

Namcong rất mong muốn nhận được sự hợp tác của quý công ty cho việc thi công cáp của dự án này. Rất mong nhận được sự phản hồi từ quý công ty.

Trân trọng kính chào,



Võ Mạnh Dương

Giám Đốc điều hành

Công Ty CP Kỹ Thuật Nam Công

Phụ Lục A

Bảng: Khối lượng cáp

STT	Tên tầng	Số lượng tầng	Khối lượng cáp cho 1 tầng (kg)	Tổng khối lượng cáp (kg)
1	Tầng 2	1	5,063.47	5,063.47
2	Tầng 3-4	2	5,718.631	11,436.62
3	Lầu Kỹ Thuật	1	7,423.59	7,423.59
			Sum =	23,923.68

Ghi chú:

- Khối lượng trên được tính là khối lượng của đường cáp nằm trong sàn/dầm + thêm một đoạn 500mm tại mỗi đầu neo sóng. Khối lượng đơn vị là 0,785kg/m

Phụ lục B

Biện pháp thi công

Phương án I:

- a. Đầu neo sống: Nhãn hiệu NCM – Xuất xứ Việt Nam dùng để neo giữ cáp có đường kính 12.7mm, theo tiêu chuẩn BS 4447.
- b. Đầu neo chết: Dạng chữ H được tạo ra từ sợi cáp.
- c. Cáp cường độ cao: Loại 7 sợi, không có vỏ bọc, đường kính 12.7mm, độ chùng thấp theo tiêu chuẩn ASTM A416-98, Grade 270, xuất xứ Trung Quốc
- d. Ống kèm: được tạo ra bởi tấm kèm quấn lại tạo ra đường cáp có bề dày 0.25 – 0.33mm, chiều dài của ống kèm là 4-6m.
- e. Đường cáp được cấu tạo bởi sợi cáp, đầu neo, ống kèm, con kê đỡ đường cáp, các phụ kiện khác và vữa bơm vào cáp.

Phương án II:

- a. Đầu neo sống: Nhãn hiệu **Ultimax** – Xuất xứ **Indonesia** dùng để neo giữ cáp có đường kính 12.7mm, theo tiêu chuẩn BS 4447.
- b. Đầu neo chết: Dạng chữ H được tạo ra từ sợi cáp.
- c. Cáp cường độ cao: Loại 7 sợi, không có vỏ bọc, đường kính 12.7mm, độ chùng thấp theo tiêu chuẩn ASTM A416-98, Grade 270, xuất xứ Thái Lan.
- d. Ống kèm: được tạo ra bởi tấm kèm quấn lại tạo ra đường cáp có bề dày 0.25 – 0.33mm, chiều dài của ống kèm là 4-6m.
- e. Đường cáp được cấu tạo bởi sợi cáp, đầu neo, ống kèm, con kê đỡ đường cáp, các phụ kiện khác và vữa bơm vào cáp.

Phụ lục C

NTC : là nhà thầu chính, thi công phần sắt thép, coffa và bê tông.

NCPT : Namcong Post-tensioning, là nhà thầu thi công cáp dự ứng lực.

Stt	Phạm vi công việc	Thực hiện		
		NTC	NCPT	
CUNG CẤP				
1	Cung cấp các vật tư phục vụ thi công cáp và các thiết bị bơm vữa & kéo cáp tới công trường.		✓	
2	Bốc dỡ và lưu kho ở công trường.		✓	
LẮP ĐẶT				
1	Gia công và lắp đặt cáp dự ứng lực.		✓	
2	Gia công và lắp đặt đầu neo sống.		✓	
3	Gia công và lắp đặt đầu neo chết.		✓	
4	Gia công và lắp đặt các đường ống cáp, bao gồm cả việc gắn chặt các gối đỡ cho đường cáp.		✓	
5	Kiểm tra sự thẳng hàng của đường cáp và các đầu neo theo thiết kế.		✓	
6	Cung cấp, gia công và lắp đặt các lớp thép trên, dưới và các lớp thép gia cường đầu neo, các loại thép không phải thép dự ứng lực.	✓		
7	Kéo căng tất cả các đường cáp.		✓	
8	Bơm vữa tất cả các đường cáp.		✓	
9	Cung cấp đội ngũ kỹ thuật và nhân công thi công cáp DƯ.L.		✓	
10	Cung cấp, điện, nước, chiếu sáng (không tính phí cho NCPT).	✓		
11	Cung cấp, Cần trục và vận thăng để vận chuyển vật tư trong công trình. (không tính phí cho NCPT).	✓		
12	Cung cấp sàn thao tác (tối thiểu rộng 1.2m) tại các điểm căng cáp.	✓		
13	Đục lỗ ván khuôn thành tại các đầu neo sống và Bịt các lỗ đầu neo trước khi bơm vữa.	✓		
VĂN PHÒNG TẠM				
1	Hỗ trợ mặt bằng nhà kho chứa vật tư.	✓		
2	Văn phòng, máy photocopy, máy fax cho thầu phụ.		✓	
3	Chỗ ở tạm cho đội ngũ kỹ thuật thi công cáp dự ứng lực.		✓	
TÀI LIỆU				
1	Làm biện pháp thi công cáp dự ứng lực, trình tư vấn giám sát cho đến khi được xác nhận “được phép thi công”.		✓	
2	Thực hiện bản vẽ kỹ thuật thi công và trình tư vấn giám sát cho đến khi được xác nhận “được phép thi công”.		✓	
3	Chứng chỉ chất lượng cáp.		✓	
4	Báo cáo kết quả thi công tại công trường bao gồm lắp đặt hệ thống kéo cáp, các thông số căng thép và bơm vữa.		✓	
5	Chứng chỉ kiểm định của kích và đồng hồ.		✓	